

Số: 35.../TTr-CPNT2

Nhon Trạch, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)**

Kính gửi: Hội đồng quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

Để chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, Công ty kính báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được sửa đổi lần thứ XIII, ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/06/2022 của Đại hội đồng Cổ đông.
- Quy trình quản lý công tác Kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HĐQT Công ty.
- Quyết định số 05/QĐ-CPNT2 ngày 22/02/2024 của HĐQT Công ty về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2023.
- Công văn số 04/CPNT2-HĐQT ngày 30/01/2024 của HĐQT Công ty về việc chuẩn bị tài liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Công văn số 20/CPNT2-HĐQT ngày 04/04/2020 của HĐQT Công ty về việc rà soát cập nhật bổ sung một số nội dung tài liệu để báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

II. NỘI DUNG

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023

Năm 2023 phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD: (i) Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng giảm; (ii) Giá khí tăng cao; (iii) Áp lực ưu tiên huy động các nhà máy NLTT; (iv) Tăng trưởng điện và GDP đều thấp hơn so kế hoạch; (v) Những bất ổn về địa chính trị, tổng cầu phục hồi yếu, chuỗi cung ứng thiếu ổn định đã làm ảnh hưởng đến kinh tế trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PVPower NT2 chủ động khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hết mình trong công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá hợp lý, đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định linh hoạt phù hợp với thị trường điện, đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 103%KH 2023 tương ứng 513 tỷ đồng trong bối cảnh sản lượng huy động chỉ là 2.889,13 Tr.kWh, đạt 70%KH 2023 - đảm bảo tỷ lệ chia cổ



tức 15%. Đây là kết quả của những nỗ lực, vượt mọi khó khăn của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2023.

- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành thanh toán 25% cổ tức năm 2022 với giá trị là 719,69 tỷ đồng.
- Hoàn thành tốt công tác Đại tu NMD NT2 giá trị tồn kho giảm so đầu kỳ là 56 tỷ đồng.
- Ngày 28/7/2023, ký hợp đồng bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 100.000 EOH tiếp theo với Liên danh Siemens Energy Global GmbH & Co. KG – Siemens Energy Limited.
- Ngày 10/09/2023, ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ NMD NT2 với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2023 là 280,60 tỷ đồng, đạt 120%KH 2023.
- Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2023 với giá trị là 56,6 tỷ đồng.

Trải qua một năm có nhiều biến động và khó khăn do có rất nhiều yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD nhưng Công ty đã giữ vững hoạt động ổn định, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo vận hành NMD NT2 an toàn, hoàn thành tốt công tác Đại tu/chỉ tiêu lợi nhuận SXKD và đạt được các giải thưởng: (i) Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam; (ii) Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; (iii) NT2 lọt vào vòng chung khảo Doanh nghiệp niêm yết năm 2023 - Hạng mục Báo cáo Thường niên; (iv) Top 50 Doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả. (V) Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin.

(Chi tiết theo phụ lục 1 – Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 đính kèm).

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2023 và nhận định tình hình kinh tế năm 2024 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: (i) Dự kiến huy động sản lượng điện năm 2024 của NMD NT2 thấp; (ii) Giá khí đầu vào tăng cao; (iii) Cơ cấu nguồn điện năng lượng tái tạo lớn dẫn đến phương thức huy động của A0 bất lợi cho các nhà máy điện truyền thống; (iv) Chịu cước phân phối PM-NT làm giá khí bình quân cao dẫn đến giá biến đổi tăng, trực tiếp ảnh hưởng tính cạnh tranh khi tham gia thị trường điện; (v) Rủi ro EVN chậm thanh toán nên PVPower NT2 xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	SL Điện	Tr.kWh	3.200
2	KL Khí	Tr.Sm3	602

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	6.340
4	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	6.265
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	75
6	LN sau thuế	Tỷ đồng	68
7	NNSNN	Tỷ đồng	147

(Chi tiết theo phụ lục 2 – Kế hoạch SXKD năm 2024 đính kèm)

III. KIẾN NGHỊ

Công ty kính trình HĐQT xem xét thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 trình ĐHĐCĐ phê duyệt để Công ty có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TBKS;
- Ban GD;
- Các Phòng chức năng/PXVH;
- Lưu VT, P.KHTH.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2023;
- Phụ lục 2: Kế hoạch SXKD năm 2024.



KT/ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Tình hình SXKD năm 2023 phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD: (i) Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng giảm; (ii) Giá khí tăng cao; (iii) A0 ưu tiên huy động các nhà máy NLTT nên sản lượng điện năm 2023 chỉ bằng 70% KH năm 2023; (iv) Tăng trưởng điện và GDP đều thấp hơn so kế hoạch; (v) Những bất ổn về địa chính trị tổng cầu phục hồi yếu, chuỗi cung ứng thiếu ổn định đã làm ảnh hưởng đến kinh tế trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PVPower NT2 chủ động khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hết mình trong công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá hợp lý, đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định linh hoạt phù hợp với thị trường điện và đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng điện	Tr. kWh	4.100	2.889	70%
2	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Tỷ đồng	8.299	6.495	78%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	7.801	5.982	77%
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	499	513	103%
5	LN sau thuế	Tỷ đồng	473	473	100%

Lợi nhuận trước thuế vượt 3% KH 2023 trong khi sản lượng điện chỉ đạt 70% KH 2023 và tỷ lệ tăng doanh thu cao hơn chi phí. Điều này thể hiện công tác quản trị chi phí, xây dựng các phương án chào giá, tổ chức triển khai phương án vận hành nhà máy của Ban Lãnh đạo Công ty linh hoạt phù hợp với thị trường điện góp phần hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận, cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD năm 2023

- Lợi nhuận trước thuế đạt 103%KH 2023 tương ứng 513 tỷ đồng trong bối cảnh sản lượng huy động chỉ là 2.889,13 Tr.kWh, đạt 70%KH 2023 - đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức 15%. Đây là kết quả của những nỗ lực, vượt mọi khó khăn của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2023.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành thanh toán 25% cổ tức năm 2022 với giá trị là 719,69 tỷ đồng.
- Hoàn thành tốt công tác Đại tu NMD NT2 giá trị tồn kho giảm so đầu kỳ là 56 tỷ đồng.
- Ngày 28/7/2023, ký hợp đồng bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính của Nhà

máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 100.000 EOH tiếp theo với Liên danh Siemens Energy Global GmbH & Co. KG – Siemens Energy Limited.

- Ngày 10/09/2023, ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ NMD NT2 với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
 - Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2023 là 280,60 tỷ đồng, đạt 120 %KH 2023.
 - Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
 - Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2023 với giá trị là 56,6 tỷ đồng.
- 2. Các giải thưởng đạt được:** Trải qua một năm có nhiều biến động và khó khăn do có rất nhiều yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD nhưng Công ty đã giữ vững hoạt động ổn định, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo vận hành NMD NT2 an toàn, hoàn thành tốt công tác Đại tu/chỉ tiêu lợi nhuận SXKD và đạt được các giải thưởng: (i) Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam; (ii) Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; (iii) NT2 lọt vào vòng chung khảo Doanh nghiệp niêm yết năm 2023 - Hạng mục Báo cáo Thường niên; (iv) Top 50 Doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả. (V) Doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Công tác vận hành, công tác thị trường điện, công tác sửa chữa bảo dưỡng

- Hoàn thành tốt công tác Đại tu NMD NT2 từ ngày 07/09 đến 01/11/2023.
- Công tác vận hành được đảm bảo ổn định, tin cậy và các tổ máy luôn khả dụng theo thị trường điện.
- Công tác thị trường điện luôn được bám sát, kịp thời nắm bắt thông tin tình hình hệ thống và thị trường điện để có phương án chào giá hợp lý đảm bảo vận hành tối ưu hiệu quả SXKD.
- Công tác sửa chữa bảo dưỡng luôn được PVPower NT2 kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.

2. Công tác quản lý kế hoạch, quản trị chi phí

Thường xuyên cập nhật và rà soát các khoản mục chi phí thực tế so với kế hoạch để làm cơ sở quản lý chi phí phù hợp tình hình SXKD. Định kỳ hàng quý, tổ chức các cuộc họp về công tác kế hoạch kết hợp công tác thị trường điện rà soát các nội dung, đánh giá mức độ hoàn thành công việc để triển khai, điều chỉnh kịp thời các phương án vận hành. Định kỳ hàng tháng/quý triển khai phân kỳ chi tiết chi phí, lập báo cáo quản trị, báo cáo giá thành nhằm tính toán và đưa ra phương án vận hành phù hợp, sử dụng chi phí hợp lý. Đồng thời chủ động triển khai, thực hiện nghiêm túc những quy định luật pháp về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất trong quá trình hoạt động SXKD. Kết

quả tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 là 56,6 tỷ đồng – đóng góp hơn 10% lợi nhuận trước thuế đạt được năm 2023.

3. Công tác tài chính kế toán

- Hoàn thành chi trả 25% cổ tức năm 2022 với giá trị là 719,69 tỷ đồng.
- Tích cực thu hồi công nợ và đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD, công tác Đại tu NMD NT2.
- Phát hành BCTC năm 2023 theo quy định.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

4. Công tác thương mại Hợp đồng

- Hợp đồng mua bán điện được các bên phối hợp thực hiện tốt. Công tác thanh toán và thu hồi tiền bán điện được quan tâm hàng đầu và phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc thanh toán tiền điện của EVN/EPTC còn chậm.

Tiếp tục rà soát, theo dõi, xử lý các vướng mắc của hợp đồng mua bán điện để đảm bảo hiệu quả SXKD như: Đàm phán tiền dịch vụ môi trường rừng, các dịch vụ phụ trợ, các điều chỉnh liên quan đến hợp đồng mua bán khí như tỷ lệ phân bổ khí, giá khí, cước phí vận chuyển, quy trình vận hành khí, điện ...

Ngày 10/09/2023, ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ NMD NT2 với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Hợp đồng mua bán khí: Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh toán, hoàn thiện các hợp đồng sửa đổi đồng bộ với PPA. Công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc. Hiện nay còn tồn tại việc thanh toán cước phí vận chuyển Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh; Bao tiêu khí năm 2023.
- Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn được thực hiện một cách nghiêm túc đầy đủ, công tác bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ được thực hiện tốt. Ngày 28/7/2023, ký hợp đồng bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 100.000 EOH tiếp theo với Liên danh Siemens Energy Global GmbH & Co. KG – Siemens Energy Limited.
- Công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ SXKD và Đại tu thực hiện đúng theo quy định. Công tác quản lý hợp đồng được thực hiện đúng tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí.

5. Công tác an toàn sức khỏe môi trường và PCCC

- Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn đảm bảo không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành, quá trình đại tu nhà máy.
- Tăng cường triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm, có hại và tai nạn lao động tại nơi làm việc.

- Công tác y tế và công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được kiểm tra giám sát.
- Hàng tuần thực hiện kiểm tra chéo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại Công ty và Nhà công vụ 12 tầng; Thực hiện kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.

6. Công tác tổ chức lao động, khoa học công nghệ

- Lao động cuối kỳ: 172 người.
- Công tác khoa học công nghệ:

Hội đồng khoa học công nghệ Công ty hoạt động hiệu quả, luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu, xem xét thẩm định các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và áp dụng các thành tựu mới nhất của công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành nhằm giảm chi phí SXKD. Đặc biệt trong năm 2023, Công ty đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả SXKD, cụ thể như sau:

- + Cải tiến thiết kế, lắp đặt van cách ly cho 02 bồn nước Purge tổ máy GT11 và GT12 tại NMĐ NT2.
- + Cải tiến thiết kế, lắp đặt van cách ly cô lập nhớt thủy lực điều khiển van đầu thoát bơm tuần hoàn tại NMĐ NT2.
- + Cải tiến vị trí làm kín trục V seal bộ lọc Debris nước làm mát chính PR-BW tại NMĐ NT2.
- + Cải tiến hệ thống bảo mật bằng phần mềm Wireshark cho cụm firewall hành chính tại NMĐ NT2
- + Sử dụng google Workspace và Drive nhằm cải tiến hệ thống lưu trữ tài liệu online và truy cập thông qua mã QR cho cuộc họp và hội nghị tại NMĐ NT2.
- + Cải tiến mạch giám sát tín hiệu chữa cháy bằng nước tại máy biến áp chính và tụ dung GT11/12, máy biến áp chính ST10 tại NMĐ NT2.

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Sự ảnh hưởng của nguồn cung năng lượng tái tạo.
- Quy trình quản lý công tác Kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HĐQT Công ty.
- Quyết định số 3110/QĐ-BCT ngày 30/11/2023 của Bộ công thương về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện Quốc gia năm 2024.
- Quyết định số 3376/QĐ-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ công thương về việc phê duyệt kế hoạch cung ứng điện các tháng cao điểm mùa khô (các tháng 4, 5, 6, 7) trong năm 2024.
- Quyết định số 924/QĐ-BCT ngày 19/04/2024 của Bộ công thương về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024 và kế hoạch cung ứng điện các tháng cao điểm mùa khô (các tháng 4, 5, 6, 7) trong năm 2024.
- Dựa trên kết quả thực hiện SXKD năm 2023, dự báo tình hình phụ tải, khả năng cung cấp khí và dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2024, tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Nghĩa vụ bao tiêu khí năm 2023 và 2024.
- **Thay đổi cơ cấu nguồn điện và biểu đồ phụ tải** do nguồn điện mặt trời tăng trưởng đột biến: các giờ ban ngày điện mặt trời chiếm rất cao (đỉnh điểm chiếm 40% ~ 7000 MW/17.000MW phụ tải miền Nam), trong khi các nguồn NLTT nằm ngoài TTĐ nên làm giảm nhu cầu huy động các nhà máy trong TTĐ (Cụ thể NMT Nhơn Trạch 2 phải thường xuyên lên xuống máy trong ngày ảnh hưởng đến độ tin cậy mặc dù chào giá 1 đồng), làm giảm giá thị trường các giờ ban ngày (đỉnh giá Thị trường không phải là 9h-16h nữa mà chuyển sang 17-19h).
- **Các nguồn khí nội địa ngày càng suy giảm**: Năm 2023 là 4,3 tỷ Sm³/năm, 2024 là 3 tỷ Sm³/năm, tổng nhu cầu tiêu thụ khí của các NMT khu vực Đông Nam Bộ là khoảng 5 tỷ Sm³/năm.
- NMT NT2 ở cuối nguồn cấp khí phải chịu phần cước phân phối Phú Mỹ-Nhon Trạch làm cho giá khí bình quân của nhà máy tăng cao, kéo theo giá biến đổi tăng ảnh hưởng đến tính cạnh tranh khi tham gia thị trường điện và khả năng huy động của nhà máy.
- Công tác thanh toán tiền điện của EVN hàng tháng thường xuyên chậm so với quy định Hợp đồng ảnh hưởng trực tiếp đến công tác cân đối dòng tiền phục vụ SXKD.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2023 và nhận định tình hình kinh tế năm 2024 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: (i) Tình hình huy động sản lượng điện năm 2024 của NMT NT2 rất thấp (1.326 tr.kWh); (ii) Giá khí đầu vào tăng cao; (iii) Cơ cấu nguồn điện năng lượng tái tạo lớn dẫn đến phương thức huy động của A0 bất lợi cho các nhà máy điện truyền thống; (iv) Chịu cước phân phối PM-NT làm giá khí trung bình bình

quân cao dẫn đến giá biến đổi tăng, trực tiếp ảnh hưởng tính cạnh tranh khi tham gia thị trường điện; (v) Không tiêu thụ được lượng bao tiêu theo nghĩa vụ HĐ GSA; (vi) Rủi ro EVN chậm thanh toán nên PVPower NT2 xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	SL Điện	Tr.kWh	3.200
2	KL Khí	Tr.Sm3	602
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	6.340,4
4	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	6.264,8
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	75,6
6	LN sau thuế	Tỷ đồng	68
7	NNSNN	Tỷ đồng	147

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Đánh giá các khó khăn trong năm 2023 tiếp tục ảnh hưởng đến SXKD năm 2024 theo hướng rủi ro hơn, Công ty đề ra các nhiệm vụ và giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD năm 2024 như sau:

1. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Phối hợp các bên liên quan để phân bổ sản lượng Qc một cách hợp lý để không ảnh hưởng đến an toàn vận hành và hiệu quả SXKD của Công ty.
- Thực hiện quyết toán công tác đại tu 100.000 EOH.
- Tích cực thu hồi tiền điện, cân đối dòng tiền phục vụ SXKD.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định các tổ máy.
- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo đủ nhiên liệu vận hành theo hướng cân đối giữa sản lượng điện và lợi nhuận SXKD.
- Hoàn thiện, ký kết để thanh toán đồng bộ các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA đảm bảo hiệu quả cho Công ty.
- Kiểm soát tốt định mức kinh tế kỹ thuật để cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh trong bối cảnh giá thị trường điện thấp.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát huy sáng kiến, nghiên cứu khoa học kỹ thuật để góp phần vào thực tiễn sản xuất kinh doanh.
- Bám sát thị trường điện cạnh tranh, chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh và tìm kiếm các hộ tiêu thụ lớn để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để tiết kiệm chi phí trong công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu SXKD.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công tác đầu tư phát triển: Nghiên cứu cải thiện hiệu suất nhà máy, nâng cao hiệu quả SXKD, giảm thiểu sự cố...

2. Các giải pháp thực hiện

Nhận thức được các khó khăn, thách thức trong thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, PVPower NT2 đề ra các giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 được giao như sau:

a. Các giải pháp liên quan Qc

- Làm việc với các cấp Thẩm quyền để phân bổ Qc hàng tháng phù hợp với thực tế vận hành của nhà máy để tối ưu hiệu quả SXKD.
- Làm việc với PV Gas không áp dụng nguyên tắc tính nghĩa vụ bao tiêu khí đối với NMD Nhơn Trạch 2 trong trường hợp PVGas không phát sinh các nghĩa vụ bao tiêu với chủ mỏ.
- Trên cơ sở quy định của Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14/11/2009 của Bộ công thương, có chiến lược đàm phán tốt với bên mua điện EVN/EPTC để gia tăng Qc (nếu có) để đảm bảo nền tảng SXKD hiệu quả theo thị trường điện.
- Chủ động thực hiện các giải pháp chào giá hợp lý từng ngày, từng giờ trên nền tảng Qc phân bổ (chào công suất hợp lý, lên xuống/máy tối ưu....) để gia tăng hiệu quả SXKD.

b. Giải pháp khi tình hình HTĐ, TTĐ bất lợi cho nhiệt điện khí do Phụ tải giảm, giá khí tăng cao

- Phối hợp tốt với các đơn vị điều độ, các đơn vị phát điện khác để nắm bắt thông tin HTĐ, TTĐ và thông tin vận hành các nhà máy, dự báo tình hình thị trường chuẩn sát nhằm thực hiện kịch bản chào giá tối ưu, vận hành/ngừng máy hợp lý nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận khi vận hành theo TTĐ.
- Phối hợp đơn vị cấp khí, Điều độ khí để thực hiện tốt Giải pháp Line Back tích áp đường ống trong các giờ huy động thống ban ngày, nhằm đáp ứng nhu cầu huy động tối đa các giờ đêm không còn NL mặt trời.
- Chào giá, vận hành tin cậy, với dải công suất tối ưu (sau đại tu công suất Pmin giảm 40 MWh còn 180 MWh/tổ máy và công suất Pmax tăng 13 MW) nhằm đảm bảo vận hành dải công suất, suất hao nhiệt thấp nhất, tiết kiệm chi phí nhiên liệu => tiết giảm giá thành để tăng cạnh tranh.
- Phối hợp tốt với đơn vị Điều độ A0 để có kế hoạch huy động Khí/Dầu định kỳ hàng tháng nhằm chủ động, tối ưu trong công tác vận hành và dự trữ Dầu DO, đảm bảo tối ưu tồn kho, tiết kiệm chi phí SXKD.

c. Giải pháp quản lý kế hoạch

- Xây dựng KH SXKD hàng tháng phù hợp với phương án vận hành thực tế.
- Tổ chức đánh giá kế hoạch theo tháng/quý để có những cập nhật điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế SXKD.

d. Giải pháp kỹ thuật và an toàn

- Đảm bảo tốt công tác quản lý, vận hành nhà máy, chủ động ngăn ngừa không để xảy ra sự cố chủ quan.
- Triển khai thực hiện tốt các công tác liên quan đến công tác bảo dưỡng sửa chữa nhà máy đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu suất.
- Luôn quan tâm và đảm bảo công tác an toàn vận hành nhà máy, phòng chống cháy nổ.

e. Giải pháp thương mại-thị trường điện

- Thực hiện tốt các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA đảm bảo hiệu quả.
- Bám sát tình hình hệ thống điện, thị trường điện cạnh tranh, chủ động chiến lược chào giá hợp lý theo Qc phân bổ.
- Triển khai công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu SXKD.
- Định kỳ tổ chức hội thảo về công tác thị trường điện để tìm giải pháp, chiến lược chào giá tối ưu.

f. Giải pháp về tài chính – vật tư, tiết kiệm chi phí

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD.
- Quản lý chi phí hiệu quả, tăng cường công tác tiết kiệm, tiết giảm nhằm giảm chi phí sản xuất.
- Quản lý, mua sắm và sử dụng có hiệu quả vật tư thiết bị tồn kho, dự phòng.

g. Giải pháp gia tăng hiệu quả SXKD

- Thực hiện tốt công tác xử lý bất thường, sự cố đảm bảo tổ máy luôn khả dụng, sẵn sàng vận hành.
- Bám sát Kế hoạch BDSC các nguồn khí và HTĐ để lên phương án chào giá tối ưu hóa lợi nhuận, gia tăng sản lượng điện phát để hạn chế nghĩa vụ bao tiêu khí.
- Các phòng ban, bộ phận phối hợp chặt chẽ, kịp thời nắm bắt thông tin theo TTĐ để thực hiện chiến lược chào giá, lên xuống máy hợp lý đảm bảo tối ưu SXKD.
- Tăng cường rà soát KH mua sắm, chi tiêu nhằm tiết giảm, tiết kiệm chi phí.
- Có phương án ngừng dự phòng các thiết bị không cần thiết để tiết kiệm chi phí (điện mua từ lưới của EVN, Phí môi trường rừng, chi phí O&M biến đổi...).
- Lập phương án bảo dưỡng thường xuyên hợp lý, tiết kiệm chi phí, có phương án bảo dưỡng phòng mòn trong giai đoạn ngừng máy dài ngày

- Rà soát xây dựng PVCV sửa chữa thường xuyên, định kỳ trong bối cảnh số giờ ngừng nhiều nhằm tiết kiệm chi phí.

V. KIẾN NGHỊ

1. Hỗ trợ kiến nghị PVN và làm việc với PV Gas xem xét cơ chế không áp dụng nguyên tắc tính nghĩa vụ bao tiêu khí đối với NMD Nhơn Trạch 2 trong trường hợp PVGas không phát sinh các nghĩa vụ bao tiêu với chủ mô nhằm tránh cho PVPower NT2 mất cân đối tài chính, ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh.
2. Hỗ trợ kiến nghị PVN và làm việc với PV Gas xem xét điều chỉnh cước phí vận chuyển Phú Mỹ - HCM nhằm tăng tính cạnh tranh, khả năng huy động và được phân bổ Qc cao hơn, đảm bảo tiêu thụ tối đa lượng khí bao tiêu.
3. Hỗ trợ làm việc với EVN đàm phán Qc hằng tháng của năm 2024 và các năm tiếp theo để đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất điện cho NMD NT2 khi vận hành thị trường điện.
4. Hỗ trợ làm việc với EVN/EPTC và báo cáo Cục điều tiết Điện lực, Bộ công thương về việc thực hiện sửa đổi bổ sung hợp đồng mua bán điện để thanh toán tiền phí dịch vụ môi trường rừng mà PVPower NT2 đã chi trả cho Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đồng Nai theo quy định để đảm bảo thu đủ chi phí hợp lý, hợp lệ và cân đối dòng tiền phục vụ SXKD.
5. Hỗ trợ làm việc với EVN/EPTC về khoản giữ lại tiền điện chênh lệch giá cước vận chuyển đường ống dẫn khí Phú Mỹ-TP.Hồ Chí Minh để không ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD hàng năm.
6. Hỗ trợ làm việc với EVN/EPTC hoàn thiện các thủ tục để thu hồi các khoản công nợ tiền điện và khoản CLTG còn lại của năm 2019 và các kỳ tiếp theo.
7. Xem xét có cơ chế đảm bảo lương, thu nhập ổn định cho CBCNV của Công ty trong tình hình sụt giảm hiệu quả SXKD do những yếu tố khó khăn khách quan.

Trân trọng.

BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị	KH 2023	TH 2023	Đánh giá %
			1	2	3=2/1
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG				
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN	Triệu.kWh	4.100	2.889	70%
1	Sản lượng điện chạy khí	"	4.100	2.834	69%
2	Sản lượng điện chạy dầu			55	
II	NHIÊN LIỆU TIÊU THỤ				
1	Khí	Triệu Sm3	780	545	70%
2	Khối lượng dầu	lít		10,64	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
I	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Tỷ.VNĐ	3.989	4.336	109%
	Trong đó: - Vốn điều lệ	"	2.879	2.879	100%
	- Tỷ lệ tham gia của PV Power	%	59	59	100%
II	TỔNG DOANH THU	Tỷ.VNĐ	8.299	6.495	78%
III	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ.VNĐ	7.801	5.982	77%
IV	XỬ LÝ TÀI CHÍNH	Tỷ.VNĐ			
1	Lợi nhuận trước thuế	"	499	513	103%
1.1	Lợi nhuận từ HĐ SXKD	"	343	513	149%
1.2	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Hợp đồng mua bán điện giai đoạn 2019 (lần còn lại) - 2020		155		
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	25	40	160%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	473	473	100%

BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾT KIỆM, TIẾT GIẢM NĂM 2023

Stt	Nội dung	Đvt	KH 2023	TH 2023	Đánh giá (%)
			1	2	3=2/1
	Tổng chi phí tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 (= I+II)	Tỷ đồng	28,5	56,60	199%
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh (= 1+2+3+4)	Tỷ đồng	28,1	56,00	199%
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Tỷ đồng	0,9	1,00	111%
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Tỷ đồng	17,6	45,18	257%
3	Tiết kiệm chi phí quản lý, sx chung	Tỷ đồng	8,1	8,22	101%
4	Tiết kiệm tài chính, bảo hiểm, chi phí bán hàng, khác...	Tỷ đồng	1,5	1,60	107%
II	Quản lý đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	0,4	0,60	150%
	Chi phí mua sắm TTB, khác	Tỷ đồng	0,4	0,60	150%

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị	KH 2024
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG		
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN	Triệu.kWh	3.200,00
-	Sản lượng điện chạy khí	"	3.200,00
2	Sản lượng điện chạy dầu		
II	NHIÊN LIỆU TIÊU THỤ		
-	Khí	Triệu Sm3	602,19
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH		
I	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Triệu.VNĐ	3.991.391
	Trong đó: - Vốn điều lệ	"	2.878.760
	- Tỷ lệ tham gia của PV Power	%	59,37
II	TỔNG DOANH THU	Triệu.VNĐ	6.340.443
1	Doanh thu sản xuất điện	"	6.073.723
2	Doanh thu khác, Thu nhập khác	"	-
3	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá từ 2019 phần còn lại đến năm 2021 theo Hợp đồng mua bán điện	"	177.439
4	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019 đến 2023		89.281
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu.VNĐ	6.264.838
1	Chi phí giá vốn	"	6.124.188
2	Chi phí tài chính	"	49.742
3	Chi phí quản lý	"	90.908
4	Chi phí khác	"	-
IV	XỬ LÝ TÀI CHÍNH	Triệu.VNĐ	
1	Lợi nhuận trước thuế	"	75.605
1.1	Lợi nhuận từ HĐ SXKD	"	(191.115)
1.2	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá từ 2019 phần còn lại đến năm 2021 theo Hợp đồng mua bán điện	"	177.439
1	Doanh thu từ việc ghi nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thu hồi từ 2019 đến 2023		89.281
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	7.561
3	Lợi nhuận sau thuế	"	68.045
4	Khen thưởng phúc lợi	"	3.400
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	